| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 98/2019/DS-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2019
V/v "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe".

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Thành Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lâm Yến Nhi**

2. Ông **Trịnh Văn Điệp**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*** Bà **Phạm Huỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 về: "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phú Ngọc H**, sinh năm 1975 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1962 (Có mặt).

Cùng trú tại: Khóm 2, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị **Phú Ngọc H** trình bày: Vào khoảng 9 giờ, ngày 15/3/2019, chị đi đến phần đất tranh chấp giữa bà Huỳnh Hồng Hoa và bà Huỳnh Thị T thuộc ấp Vàm Xáng, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời để tham dự buổi xem xét và thẩm định tại chỗ của Tòa án. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị Điền (đối diện phần đất tranh chấp) thì chị thấy bà Huỳnh Thị Vân có lời lẽ thô tục xúc phạm đến bà Hoa. Bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thúy Hằng lấy đá chọi bà Hoa trúng vào đầu. Thấy vậy, chị cùng chồng là Lý Thanh Nhàn can ngăn, chị có rượt đuổi đánh bà Vân thì bà T lao tới nắm tóc và dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của chị. Do bất ngờ nên chị không tránh kịp nên bị bà T đánh trúng nhiều cái vào đầu. Sau đó, được mọi người can ngăn. Chị có thuê xe từ Bệnh viện đa khoa huyện Trần Văn Thời đến Bệnh viện

Hoàn Mỹ Minh Hải tại Cà Mau để điều trị. Nay, chị  khởi kiện yêu cầu bà T bồi thường các khoản chi phí như sau: Chi phí khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Trần Văn Thời số tiền 116.096 đồng. Chi phí khám bệnh tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Minh Hải tại Cà Mau 1.376.000 đồng. Toa thuốc của Phòng khám đa khoa khu vực Sông Đốc số tiền 352.000 đồng. Chi phí mua thuốc tại nhà thuốc 718.078 đồng. Chi phí thuê xe từ huyện Trần Văn Thời đến Bệnh viện Hoàn Mỹ Minh Hải tại Cà Mau và người lại số tiền 700.000 đồng. Tiền mất thu nhập 05 ngày x 180.000 đồng = 900.000 đồng. Bồi thường 01 chiếc bông tai trong lúc bà T dùng nón bảo hiểm đánh đã mất 1.245.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 5.407.174 đồng.

Bà **Huỳnh Thị T** trình bày: Về diễn biến sự việc thì đúng như chị Phú Ngọc H trình bày. Bà có dùng nón bảo hiểm đánh lại chị H. Do chị H dùng nón bảo hiểm đánh bà trước. Bà có đi điều trị nhưng chi phí không lớn nên bà không có yêu cầu chị H bồi thường. Nay, chị H khởi kiện yêu cầu bà bồi thường các khoản thiệt hại nêu trên là không đúng. Thực tế, chị H không có thương tích, không có hồ sơ khám bệnh. Lúc đánh nhau, bà còn thấy chị H đeo đủ 02 bông tai. Bà không đồng ý theo đơn khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, chị H chỉ yêu cầu bà T bồi thường cho chị số tiền: 3.262.174 đồng (chi phí khám chữa bệnh), còn khoản tiền 2.145.000 đồng (900.000 đồng tiền mất thu nhập và 1.245.000 đồng 01 chiếc bông tai) thì chị xin rút lại. Bà T cũng không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị H.

**Phát biểu của Kiểm sát viên**: Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền: 3.262.174 đồng (chi phí khám chữa bệnh). Đình chỉ một phần khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền 2.145.000 đồng (900.000 đồng tiền mất thu nhập và 1.245.000 đồng 01 chiếc bông tai).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng" theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại khoản tiền 2.145.000 đồng (900.000 đồng tiền mất thu nhập và 1.245.000 đồng 01 chiếc bông tai). Xét, việc rút một phần yêu cầu nói trên của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu rút này của nguyên đơn là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, vì: Chị H có thiệt hại về sức khỏe sau khi bị bà T đánh, đã điều trị tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Minh Hải tại Cà

Mau, thể hiện ở tài liệu: Kết quả CT, phiếu kết quả X–Quang kỹ thuật số, phiếu thu tiền khám, hóa đơn mua thuốc tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Minh Hải tại Cà Mau. Bà T đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu chị H. Đây là hành vi trái pháp luật của bà T. Lỗi này hoàn toàn do bà T gây ra thể hiện ở Biên bản làm việc ngày 08/4/2019 tại Công an xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời và Biên bản hòa giải ngày 10/7/2019 tại Tòa án. Vì vậy, bà T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí cho việc khám, chụp X- quang, chụp CT, tiền thuốc của chị H là có căn cứ. Chị H yêu cầu với số tiền 3.262.174 đồng cần chấp nhận. Các khoản chi phí mà chị H yêu cầu là những chi phí hợp lý và là những thiệt hại thực tế cho việc khám chữa bệnh cho chị H theo quy đinh tại Điều Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà Huỳnh Thị T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với nguyên đơn, do nguyên đơn khởi kiện thuộc trường hợp miễn án phí, không có dự nộp nên không xử lý tiền tạm ứng án phí đối với nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phú Ngọc H về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị T bồi thường số tiền: 3.262.174 đồng.

Buộc bà Huỳnh Thị T bồi thường cho chị Phú Ngọc H số tiền: 3.262.174 đồng (Bằng chữ: Ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ một phần khởi kiện của nguyên đơn khoản tiền 2.145.000 đồng (900.000 đồng tiền mất thu nhập và 1.245.000 đồng 01 chiếc bông tai).

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Chưa nộp).

4. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**